

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Sen;

Ông Nguyễn Văn Mật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 10/01/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1967, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số A, đường T, khối F, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Đoàn Thị B; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Phùng Văn Ú (đã chết)

-Người đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Văn Ú:

1. Ông Phùng Văn M, sinh năm 1963;

2. Ông Phùng Văn K, sinh năm 1965;

3. Ông Phùng Văn S, sinh năm 1970;

Cùng trú tại thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Bà Phùng Thị É, sinh năm 1974; trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Phùng Văn T1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1980; trú tại: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

2. Ông Bé Văn N1, sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

3. Hợp tác xã N3; địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã N3: Bà Đào Thu H1 – Giám đốc; địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân N (được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C ngày 22/5/2020, có giá trị đến ngày 22/5/2025), là lái xe thuê có ký hợp đồng lao động với Hợp tác xã N3.

Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2023, Nguyễn Xuân N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18C - 102.96 theo quốc lộ A đi từ tỉnh Bắc Ninh về thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hồi 22 giờ 18 phút cùng ngày, khi đến Km 28+400 quốc lộ A thuộc thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trong lúc đang điều khiển xe ô tô di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn thì Nguyễn Xuân N phát hiện ông Phùng Văn Ú (trú tại: Thôn N, xã V, huyện C) ngồi ở phía trước trên làn đường xe cơ giới bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn. Cùng lúc đó do bị ánh đèn của xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) đi ngược chiều làm lóa mắt, Nguyễn Xuân N đã không giảm tốc độ, không kịp tránh hay dừng lại nên dẫn đến góc bên trái đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 18C - 102.96 đã đâm vào ông Phùng Văn Ú sau đó ông Phùng Văn Ú bị quăng quật dưới gầm xe ô tô tải biển kiểm soát 18C - 102.96 lọt ra phía sau thì cùng lúc đó xe ô tô khách biển kiểm soát 18F-004.24 do Hoàng Văn T2 (là lái xe thuê cho Bé Văn N1) điều khiển đi phía sau cùng chiều đến, trên xe chở Bé Thị H2 (là vợ của Hoàng Văn T2) cùng khoảng 18 hành khách. Do không giữ khoảng cách an toàn nên khi xe ô tô tải biển kiểm soát 18C - 102.96 phanh, dừng xe thì xe ô tô khách biển kiểm soát 18F-004.24 do Hoàng Văn T2 điều khiển phanh lại nhưng vẫn va chạm vào phía sau thùng xe ô tô biển kiểm soát 18C - 102.96, khi đó ông Phùng Văn Ú bị lọt từ trong gầm xe ô tô biển kiểm soát 18C - 102.96 ra phía sau thì bánh lốp trước bên phải xe ô tô khách biển kiểm soát 18F-004.24 do Hoàng Văn T2 điều khiển phanh trước đó đẩy ông Phùng Văn Ú rê tiến

về hướng Lạng Sơn 1,1m thì dừng lại. Hậu quả: Ông Phùng Văn Ú tử vong tại chỗ; 02 xe ô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện C đã tiến hành đo nồng độ cồn qua hơi thở của Nguyễn Xuân N và Hoàng Văn T2, kết quả: Trong khí thở của Nguyễn Xuân N, Hoàng Văn T2 nồng độ cồn là: 0.000mg/L khí thở.

Cùng ngày, Công an huyện C đã đưa Nguyễn Xuân N và Hoàng Văn T2 đến Trung tâm y tế huyện C xét nghiệm các chất ma túy, kết quả: Âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 888/KLGĐTT-PC09 ngày 28/8/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận đối với Phùng Văn Ú: Trên cơ thể có nhiều vết mài trượt, sây sát, rách lóc da cơ; Gãy kín khớp cổ chân trái; Sập, gãy hoàn toàn cung trước các xương sườn bên trái; Sập, vỡ hoàn toàn vùng lưng; Đứt khe liên đốt sống C2-C3, đứt tủy cổ, trục đốt sống C2, C3 lệch khỏi trục giải phẫu. Kết luận nguyên nhân chết của Phùng Văn Ú là: Đa chấn thương.

Tại Công văn số 477/PC09 ngày 15/11/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh L trả lời:

- Vết thương “*Đứt khe liên đốt sống C2-C3, đứt tủy cổ, trục đốt sống C2, C3 lệch khỏi trục giải phẫu*” dẫn đến Phùng Văn Ú bị tử vong ngay tại hiện trường. Tồn thương này do tác động của vật tày với quán tính lớn gây nên là phù hợp.

- Vùng vết nứt vỡ ba đờ sóc bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96 có thể gây nên vết thương sây sát da từ vùng gáy xuống đến bờ dưới xương bả vai phải trên diện sây sát da tại vùng lưng khi Phùng Văn Ú ngồi bệt trên đường là phù hợp. Lực tác động vào vùng này dẫn đến tồn thương cột sống, tủy sống vùng cổ “*Đứt khe liên đốt sống C2-C3, đứt tủy cổ, trục đốt sống C2, C3 lệch khỏi trục giải phẫu*” dẫn đến tử vong.

Tại bản Kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: Mẫu máu của Phùng Văn Ú gửi giám định có Ethanol, nồng độ 361,863mg/100ml máu.

Tại bản Kết luận giám định độc chất số 522/2023/KLGĐĐC -TTPY ngày 31/8/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận: Mẫu máu của Phùng Văn Ú giám định không tìm thấy các chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 83/GĐKT-ĐK ngày 13/9/2023 của Công ty Cổ phần Đ kết luận khi xảy ra tai nạn:

- Xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24: Hệ thống đèn chiếu sáng, các đèn tín hiệu, còi điện do xe hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn khác của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96, nhãn hiệu HINO, số loại: FL8JW7A, màu sơn xanh, xe đã bị hỏng do tai nạn giao thông giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24, nhãn hiệu SAMCO, số loại: BG6WW, màu sơn trắng xanh, xe đã bị hỏng do tai nạn giao thông, giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 93.000.000đ (chín mươi ba triệu đồng).

Tổng giá trị thiệt hại 02 xe ô tô là 96.500.000đ (chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được, xác định: Vị trí xảy ra va chạm nằm trên phần đường bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp. Đối với Nguyễn Xuân N đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G. Đối với Phùng Văn Ú trước khi xảy ra tai nạn có hành vi ngồi trên đường gây cản trở giao thông, trong máu có nồng độ E là 361,863mg/100ml máu, đã vi phạm vào khoản 4 Điều 32, điểm i khoản 2 Điều 35 Luật Giao thông đường bộ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, ngày 04/9/2023, Nguyễn Xuân N và Hoàng Văn T2 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Phùng Văn Ú tổng số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), trong đó mỗi người bồi thường 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân Phùng Văn Ú là ông Phùng Văn T1 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Xuân N và Hoàng Văn T2.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 18F- 004.24 ông Bé Văn N1 là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24. Ngày 13/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Bé Văn N1 xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24, nhãn hiệu Samco (xe đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96 do Hợp tác xã N3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho bà Đào Thu H1 (là người đại diện theo pháp luật): 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96, nhãn hiệu HINO, màu sơn xanh (xe đã bị hỏng do tai nạn giao thông) và các giấy tờ xe có liên quan.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 2009932013898 cấp ngày 22/5/2020 mang tên Nguyễn Xuân N. Vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 02//CT-VKSCL ngày 22/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân N khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, do thiếu quan sát, không giảm tốc độ, vi phạm pháp luật về giao thông gây tai nạn, bị cáo đã nhận lỗi, thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phùng Văn T1 có lời khai trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình giải quyết, bị cáo Nguyễn Xuân N và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông tổng số tiền 35.000.000 đồng, gia đình ông Phùng Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Phùng Văn T1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Xuân N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Hoàng Văn T2 có lời khai tại cơ quan điều tra: Ông Hoàng Văn T2 khai rõ nội dung sự việc, xác nhận ông Hoàng Văn T2 cùng với bị cáo Nguyễn Xuân N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, ông Hoàng Văn T2 không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bế Văn N1 (chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24) và Hợp tác xã N3 do bà Đào Thu H1 đại diện (chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96) đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân N và các bên liên quan phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân N và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, mức độ lỗi, mối quan hệ nhân quả của hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân N đã bồi thường xong thiệt hại, phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 2009932013898 cấp ngày 22/5/2020 mang tên Nguyễn Xuân N.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Xuân N đồng ý với Luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Xuân N xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, tình tiết, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 22 giờ 18 phút ngày 22/8/2023 tại Km 28+400 quốc lộ A thuộc thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Xuân N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96 theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn đã không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn dẫn đến đâm va vào ông Phùng Văn Ú đang ngồi trên đường phía trước cùng chiều làm ông Phùng Văn Ú tử vong. Sau đó, xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24 do Hoàng Văn T2 điều khiển đi phía sau cùng chiều đến do không giữ khoảng cách an toàn đã va chạm vào xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96. Hậu quả: Phùng Văn Ú tử vong, xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96 thiệt hại giá trị 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24 thiệt hại giá trị: 93.000.000đ (chín mươi ba triệu đồng). Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 96.500.000đ (chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N gây ra xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Xác định lỗi trong vụ tai nạn là do Nguyễn Xuân N điều khiển xe ô tô không chấp hành quy định về tham gia giao thông đường bộ, không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, gây ra vụ tai nạn. Hành vi của Nguyễn Xuân N đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

[6] Bị cáo Nguyễn Xuân N có giấy phép lái xe hợp lệ, là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật. Trong trường hợp này lẽ ra bị cáo phải làm chủ tốc độ phải giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường.. Với hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ nêu trên, bị cáo Nguyễn Xuân N đã vi phạm pháp luật hình sự, gây hậu quả nghiêm trọng. đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 02/CT-VKSCL ngày 22/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Xuân N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo đã kịp thời thăm hỏi, tích cực bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Xuân N được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách, pháp luật và các quy định tại địa phương nơi cư trú. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân N vì bị cáo không đảm nhiệm chức vụ hay hành nghề có khả năng vi phạm pháp luật cần bố biện pháp phòng ngừa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, ngày 04/9/2023, Nguyễn Xuân N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Phùng Văn Ú 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân Phùng Văn Ú là ông Phùng Văn T1 đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận nêu trên vì đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bé Văn N1 và bà Đào Thu H1 (là người đại diện chủ sở hữu 02 xe ô tô bị hư hỏng do tai nạn) không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân N phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 2009932013898 cấp ngày 22/5/2020 mang tên Nguyễn Xuân N vì không phải là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì bị cáo đã thực hiện bồi thường trước khi mở phiên tòa.

[12] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử đã xem xét và chấp nhận

[13] Đối với bị hại ông Phùng Văn Ú trước khi xảy ra tai nạn có hành vi ngồi trên làn đường dành cho xe cơ giới gây cản trở giao thông, trong máu có nồng độ E là 361,863mg/100ml máu, đã vi phạm vào khoản 4 Điều 32, điểm i khoản 2 Điều 35 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm của ông Phùng Văn Ú là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, ông Phùng Văn Ú cũng có lỗi trong việc gây ra tai nạn, do ông Phùng Văn Ú đã tử vong nên không xem xét, xử lý trách nhiệm.

[14] Đối với ông Hoàng Văn T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18F - 004.24 không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước cùng chiều, để xảy ra va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 18C - 102.96, gây thiệt hại 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và va chạm với vùng sườn bên trái của ông Phùng Văn Ú nhưng không phải là nguyên nhân gây tử vong cho ông Phùng Văn Ú (ông Phùng Văn Ú đã tử vong ngay khi bị xe ô tô do Nguyễn Xuân N2 điều khiển đâm vào). Do đó hành vi của ông Hoàng Văn T2 không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn T2 điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe ô tô biển kiểm soát 18C - 102.96 để xảy ra tai nạn và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18F - 004.24 không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, điều khiển xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải hành khách có gắn thiết bị giám sát

hành trình của xe nhưng thiết bị không hoạt động, vi phạm Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Ngày 24/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển hồ sơ, tài liệu và giấy phép lái xe hạng E, số 270131007515 của Hoàng Văn T2 đến Phòng C Công an tỉnh L để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[15] Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bé Văn N1 (chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 18F-004.24) và Hợp tác xã N3 do bà Đào Thu H1 đại diện (chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 18C-102.96) đều không yêu cầu, đề nghị nên không xem xét.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18 tháng 01 năm 2024. Giao bị cáo Nguyễn Xuân N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Nguyễn Xuân N phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân N đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Phùng

Văn T1 tổng số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), ông Phùng Văn T1 đã nhận đủ.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 2009932013898 cấp ngày 22/5/2020 mang tên Nguyễn Xuân N.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 22/12/2023).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C.
- Cơ quan THAHS Công an huyện C.
- Chi cục THADS huyện C.
- UBND phường Tam Thanh, TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thế Khuynh

